

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	14 - 56

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã hai mươi hai (22) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ hai mươi hai (22) ngày 18 tháng 8 năm 2021 về việc tăng vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 62 65 65 66
- Fax : (024) 62 65 65 88

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Khu dân cư Ninh Chấp 7, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành Phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Km2, đường 12 B, phố Tân Nhất, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hà Nam	Số nhà 81, đường Lê Hoàn, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Hà Nam 02	Xóm 3, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 3, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Tuyên Quang 2	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc Lộ 21, thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Km 181, Quốc lộ 6, số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Xóm 1, xã Sù Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Thôn 9, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Già Khê, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Dĩnh Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thái Bình 2	Xóm 7, thôn Trình Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khôn Pát, xã Mai Pha, Thành Phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Khu 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Đội 7, thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Tổ 79, khu 7, phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Khu Quy Hoạch Trại Tinh, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7A, Hợp tác xã Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Bắc Kạn	Số 193, tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa,....;
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp;

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Đào Nam Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2021
Ông Kiều Đức Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nhữ Văn Hoan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 8 năm 2021
Ông Nguyễn Việt Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng ban	Ngày 05 tháng 6 năm 2021
Bà Trần Thị Thùy	Thành viên	Ngày 05 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Gấm	Thành viên	Ngày 05 tháng 6 năm 2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Đào Nam Phong	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2021
Ông Nguyễn Việt Hà	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2021
Ông Đỗ Thành Tâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2020
Ông Dương Tấn Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Lương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2021
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2021
Bà Hoàng Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2021
Ông Nhữ Văn Hoan	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2021
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch HĐQT (tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Chủ tịch



Lê Vĩnh Sơn

Ngày 29 tháng 3 năm 2022

17
101

C.T.T.M. 101
101
HÀ NỘI

Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot SH06A01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0340/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 56, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2963-2020-008-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.857.234.057.945	2.375.163.119.791
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	99.171.480.932	62.012.066.824
1. Tiền	111		82.386.526.320	45.573.463.470
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.784.954.612	16.438.603.354
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		104.299.655.953	170.372.216.533
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	104.299.655.953	170.372.216.533
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.257.908.656.851	1.734.859.800.261
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.653.063.779.393	1.499.540.310.250
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	432.218.520.874	89.318.722.919
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		1.200.243.743	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	177.803.459.505	152.378.113.756
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(6.377.346.664)	(6.377.346.664)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		385.947.947.582	392.779.834.266
1. Hàng tồn kho	141	V.7	385.947.947.582	392.779.834.266
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.906.316.627	15.139.201.907
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	4.988.785.761	5.696.089.746
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.650.176.178	8.809.337.821
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	1.267.354.688	633.774.340
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.488.035.300.506	1.185.383.994.352
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.389.052.144	3.579.801.105
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	4.389.052.144	3.579.801.105
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		343.749.068.549	322.484.213.911
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	274.803.700.584	254.952.122.912
<i>Nguyên giá</i>	222		399.564.516.819	353.783.394.107
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(124.760.816.235)	(98.831.271.195)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	55.170.148.419	53.366.234.835
<i>Nguyên giá</i>	225		75.207.527.389	67.638.516.928
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(20.037.378.970)	(14.272.282.093)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	13.775.219.546	14.165.856.164
<i>Nguyên giá</i>	228		23.581.275.780	22.752.895.780
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(9.806.056.234)	(8.587.039.616)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		148.895.691.703	143.695.120.246
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	148.895.691.703	143.695.120.246
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		934.908.938.228	642.838.456.150
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	770.696.904.969	642.407.463.386
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	175.759.031.850	43.664.810.466
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	34.115.778.616	2.710.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(45.662.777.207)	(48.943.817.702)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	-	3.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		56.092.549.882	72.786.402.940
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	56.092.549.882	72.786.402.940
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4.345.269.358.451	3.560.547.114.143

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		3.280.425.643.329	2.542.786.369.940
I. Nợ ngắn hạn	310		2.826.783.956.000	2.375.927.247.406
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	568.244.127.070	327.474.076.907
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	558.205.902.918	222.750.777.022
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	3.348.102.020	3.688.215.876
4. Phải trả người lao động	314		16.951.122.526	15.649.406.653
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	15.993.021.615	26.327.306.556
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		573.640.454	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	269.664.994.122	178.515.367.254
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	1.385.271.455.611	1.591.479.624.845
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	8.531.589.664	10.042.472.293
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		453.641.687.329	166.859.122.534
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	641.590.500	719.522.866
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	453.000.096.829	166.139.599.668
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.064.843.715.122	1.017.760.744.203
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	1.064.843.715.122	1.017.760.744.203
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.005.357.070.000	914.259.270.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.005.357.070.000	914.259.270.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.906.902.648)	(47.906.902.648)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.593.162.672	31.593.162.672
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		79.986.708.070	124.001.537.151
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		29.928.024.822	124.001.537.151
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		50.058.683.248	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4.345.269.358.451	3.560.547.114.143

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vĩnh Sơn

5-002
HÀNH
TY
HỮU
VÀ TƯ
& C
HÀ NỘI
4 - TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	5.050.040.734.807	4.181.676.257.685
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	71.678.132.892	85.472.146.185
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.978.362.601.915	4.096.204.111.500
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	4.737.174.200.248	3.805.203.850.957
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		241.188.401.667	291.000.260.543
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	161.794.079.561	168.331.919.396
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	110.395.950.671	133.826.568.831
Trong đó: chi phí lãi vay	23		109.018.931.203	126.833.623.799
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	147.641.189.248	160.604.933.861
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	91.556.113.879	68.486.775.213
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		53.389.227.430	96.413.902.034
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.572.728.732	1.011.135.141
12. Chi phí khác	32	VI.9	4.903.272.914	8.414.423.844
13. Lợi nhuận khác	40		(3.330.544.182)	(7.403.288.703)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		50.058.683.248	89.010.613.331
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	5.102.058.434
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>50.058.683.248</u>	<u>83.908.554.897</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>50.058.683.248</u>	<u>83.908.554.897</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		50.058.683.248	89.010.613.331
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.11	34.031.880.964	33.868.277.463
- Các khoản dự phòng	03	V.2	(3.281.040.495)	2.563.662.486
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(375.049.626)	(479.537.454)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4,8	(160.137.959.605)	(166.909.041.630)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	109.018.931.203	126.833.623.799
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.18	501.125.000	196.625.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		29.816.570.689	85.084.222.995
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(450.554.347.479)	(113.103.963.987)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.831.886.684	(116.693.225.751)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		348.101.725.106	(87.404.696.686)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		17.401.157.043	17.270.210.163
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(95.806.975.733)	(127.771.763.092)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(5.102.058.434)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(4.027.882.629)	(716.125.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(148.237.866.319)	(348.437.399.792)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(38.594.411.764)	(95.852.826.317)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		953.181.818	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(57.669.418.505)	(213.656.339.887)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		125.541.735.342	162.381.943.354
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(279.952.456.614)	(79.692.489.177)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		5.382.953.316	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		48.740.974.340	188.803.953.389
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(195.597.442.067)	(38.015.758.638)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	3.878.234.918.156	3.631.010.462.028
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(3.478.472.760.577)	(3.203.398.569.125)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.18	(18.757.995.072)	(14.475.526.222)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(43.384.660.500)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>381.004.162.507</i>	<i>369.751.706.181</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		37.168.854.121	(16.701.452.249)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	62.012.066.824	78.726.876.407
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(9.440.013)	(13.357.334)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	99.171.480.932	62.012.066.824

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gia dụng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa,...;
- Cung ứng các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, kinh doanh các dự án cung cấp nước sạch;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các dự án bất động sản công nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Nhìn chung, năm 2021 Công ty vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng tốt. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ảnh hưởng về tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	51%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng	50,38%	50,38%	50,38%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	69%	75,74%	69%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Son Ha Myanmar International Limited	No. 33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	52,5%	52,5%	52,5%
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất nước thương mại	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời Sơn Hà FreeSolar	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh ngành năng lượng mặt trời	90%	90%	90%
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Dịch vụ Logistic	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,10%	20,10%	20,10%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất, dịch vụ	30%	30%	30%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	30%	40,8%	30%
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	Tầng 13 Tòa Capital Place số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	30%	46,15%	30%
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Tầng 13 Tòa Capital Place số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Đại lý, môi giới, đấu giá	30%	41,28%	30%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Khu dân cư Ninh Chấp 7, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Km2, đường 12 B, phố Tân Nhất, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hà Nam	Số nhà 81, đường Lê Hoàn, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Hà Nam 02	Xóm 3, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 3, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Tuyên Quang 2	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
	Tuyên Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc Lộ 21, thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Km 181, Quốc lộ 6, số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Xóm 1, xã Sù Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Thôn 9, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Già Khê, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Dĩnh Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thái Bình 2	Xóm 7, thôn Trinh Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khòn Pát, xã Mai Pha, Thành Phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Khu 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Đội 7, thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Tổ 79, khu 7, phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Khu Quy Hoạch Trại Tinh, phường Đông Mai, Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7A, Hợp tác xã Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Bắc Kạn	Tổ 9, Phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 536 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 520 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, showroom, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí Showroom

Chi phí Showroom được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất là 47 năm tại Phòng và tại Sơn Tây là 20 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 20 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng năm, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng năm trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng năm trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi năm được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi năm trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu năm của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng năm.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.296.399.193	1.638.042.309
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	79.090.127.127	43.935.421.161
Các khoản tương đương tiền (là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	16.784.954.612	16.438.603.354
Cộng	99.171.480.932	62.012.066.824

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty gồm có tiền gửi có kỳ hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Ngắn hạn</i>		
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	104.299.655.953	170.372.216.533
<i>Dài hạn</i>	-	3.000.000.000
Trái phiếu	-	3.000.000.000
Cộng	104.299.655.953	173.372.216.533

(*) Trong đó, tiền gửi có kỳ hạn được dùng để cầm cố đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng thương mại có số dư là 13.850.000.000 VND (xem thuyết minh số V.18a).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2b. Đầu tư tài chính dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	770.696.904.969	(14.256.998.591)	642.407.463.386	(17.538.039.086)
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	290.000.000.000	-	190.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	2.550.000.000	(2.550.000.000)	2.550.000.000	(2.550.000.000)
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	23.215.500.000	-	23.215.500.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	6.900.000.000	-	6.900.000.000	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	10.000.000.000	(4.524.117.866)	10.000.000.000	(2.467.846.218)
Son Ha Myanmar International Limited	19.159.020.000	(6.546.612.144)	19.159.020.000	(12.520.192.868)
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	363.835.400.000	-	363.835.400.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	5.000.000.000	(56.457.464)	50.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	13.200.000.000	(50.223.728)	13.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	13.500.000.000	(223.091.554)	13.497.543.386	-
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	23.336.984.969	(306.495.835)	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	175.759.031.850	-	43.664.810.466	(31.405.778.616)
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	-	-	31.405.778.616	(31.405.778.616)
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	12.259.031.850	-	12.259.031.850	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	13.500.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	45.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	60.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	45.000.000.000	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	34.115.778.616	(31.405.778.616)	2.710.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	31.405.778.616	(31.405.778.616)	-	-
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000	-	2.710.000.000	-
Cộng	980.571.715.435	(45.662.777.207)	688.782.273.850	(48.943.817.702)

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam		100%		100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	255.000	51%		51%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	4.024.020	50,38%	3.353.350	51%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	690.000	69%	690.000	69%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc		100%		100%
Son Ha Myanmar International Limited		52,5%		52,5%
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	34.830.000	74,34%	34.830.000	74,34%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền		100%		100%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	1.320.000	60%	1.320.000	60%
Công ty Cổ Phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	1.350.000	90%	1.350.000	90%
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà		100%		100%
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	1.287.647	8,58%	1.287.647	20,14%
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	1.006.902	20,10%	1.006.902	20,10%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	1.350.000	30%	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	4.500.000	30%	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai	6.000.000	30%	-	-
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	4.500.000	30%	-	-

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Công ty công ty con, công ty liên kết mới thành lập đang trong giai đoạn chuẩn bị công tác ban đầu để đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các công ty khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	48.943.817.702	46.380.155.216
Trích lập dự phòng bổ sung	2.692.540.229	4.705.912.136
Hoàn nhập dự phòng	(5.973.580.724)	(2.142.249.650)
Số cuối năm	<u>45.662.777.207</u>	<u>48.943.817.702</u>

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam (SSP)</i>		
Góp vốn vào SSP bằng tiền	100.000.000.000	78.692.489.177
Góp vốn vào SSP bằng bù trừ công nợ	-	31.307.510.823
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SSP	528.479.648.762	79.407.173.398
Cung cấp dịch vụ cho SSP	23.364.861.948	16.339.609.973
Vay ngắn hạn SSP	372.750.000.000	316.064.577.950
Lãi vay phải trả SSP	3.951.617.899	6.511.390.239
Mua nguyên vật liệu, công cụ của SSP	42.127.662.567	9.684.207.222
Nhận cung cấp dịch vụ của SSP	128.198.675	1.487.114.400
Lợi nhuận được chia từ SSP	50.000.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (SHE)</i>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SHE	13.980.360.192	22.297.474.541
Cung cấp dịch vụ cho SHE	5.333.510.056	4.180.660.384
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHE	153.040.918.784	147.367.732.182
Nhận cung cấp dịch vụ của SHE	307.034.394	183.789.004
Trả hàng cho SHE	-	117.467.346
Tiền lãi trả chậm SHE	4.707.615.164	-
Nhận cổ tức bằng tiền từ SHE	3.353.350.000	2.579.500.000
<i>Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà (SHP)</i>		
Bán hàng hóa cho SHP	50.011.153	-
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHP	461.427.299	13.735.773.287
Nhận cung cấp dịch vụ của SSP	-	19.671.636
<i>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà (SHD)</i>		
Bán hàng hóa cho SHD	545.150	995.430.004
Cung cấp dịch vụ cho SHD	1.218.927.940	480.538.237
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHD	243.816.150	411.773.330
<i>Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc (SHT)</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SHT	1.569.967.909	-
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà SHT	8.513.663.654	74.599.277.382
Nhận cung cấp dịch vụ của Sơn Hà SHT	72.745.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ (TM1)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho TM1	15.969.650.230	1.850.310.948
Cung cấp dịch vụ cho TM1	4.300.484.257	2.824.911.377
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của TM1	51.820.221.752	4.286.607.272
Nhận cung cấp dịch vụ của TM1	45.801.817	-
Vay ngắn hạn của TM1	6.000.000.000	25.000.000.000
Lợi nhuận được chia từ TM1	99.900.000.000	153.200.000.000
Lãi vay phải trả TM1	1.488.735.241	951.713.802
Son Ha Myanmar International Limited (SHM)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Son Hà Myanmar	25.863.762.480	12.041.933.856
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà (SHWE)		
Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho SHWE	169.027.273	150.897.036
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar (SHF)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SHF	16.297.776.123	84.859.997.839
Cung cấp dịch vụ cho SHF	1.939.113.930	14.066.590.079
Hàng bán bị trả lại	-	50.430.600
Mua hàng hóa, dịch vụ	174.960.811	3.341.730.880
Góp vốn vào SHF	2.456.614	12.259.031.850
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyển		
Góp vốn vào Trường Tuyển	4.950.000.000	-
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà		
Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho SHL	151.766.749	-
Mua dịch vụ	8.179.464.889	-
Góp vốn bằng tiền	11.500.000.000	-
Góp vốn bằng bù trừ công nợ	11.836.984.969	-
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn		
Cổ tức được nhận từ Cấp thoát nước Lạng Sơn	674.624.340	604.141.200
Cung cấp dịch vụ cho Cấp thoát nước Lạng Sơn	1.039.363.636	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ cho Hanseem	165.000.000	-
Góp vốn vào Hanseem	13.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà		
Góp vốn vào Bất động sản Sơn Hà	45.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai		
Góp vốn vào Sơn Hà Đồng Nai	60.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange		
Góp vốn	45.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cam kết góp vốn

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109318947 ngày 21 tháng 8 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh Nước sạch Sơn Hà, trụ sở chính: Lô CNI cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vốn đầu tư cam kết là 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty chưa thực hiện góp vốn theo cam kết.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	105.540.429.553	73.522.792.904
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	20.062.356.905	-
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	-	19.786.278.156
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	-	51.470.263
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	437.650.020	-
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	29.680.868.992	21.879.196.557
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	1.065.822.632	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	-	3.705.558.050
Son Ha Myanmar International Limited	41.393.914.092	20.971.814.325
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	428.726.227	266.394.403
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	-	554.810.902
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	416.840.271	416.840.271
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	351.916.740	165.986.740
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	479.278.000	297.778.000
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	1.143.300.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	9.881.755.674	5.228.665.237
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ SAKURA	99.000.000	99.000.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	99.000.000	99.000.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	1.547.523.349.840	1.426.017.517.346
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	284.341.423.396	239.026.432.242
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	298.413.860.722	296.025.458.661
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	202.872.506.066	154.268.468.157
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Thiên Phú	181.206.932.861	140.575.583.488
Các khách hàng khác	580.688.626.795	596.121.574.798
Cộng	<u>1.653.063.779.393</u>	<u>1.499.540.310.250</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	<i>158.000.000.000</i>	-
Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư Phương Nam ^(*)	158.000.000.000	-
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>274.218.520.874</i>	<i>89.318.722.919</i>
Công ty TNHH Thương mại Inox Nhật Minh ^(*)	57.000.000.000	28.883.749.447
Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc ^(*)	50.000.000.000	23.355.550.863
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Thiên Long ^(**)	65.825.278.338	997.120.930
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Inox Lê Gia ^(**)	68.353.890.644	201.975.462
Các đối tượng khác	33.039.351.892	35.880.326.217
Cộng	432.218.520.874	89.318.722.919

(*) Là khoản tạm ứng thực hiện các hợp đồng thi công xây dựng hạng mục thuộc dự án Khu công nghiệp Tam Dương – Vĩnh Phúc, lần lượt theo các hợp đồng số 1012/2021/HĐTC/SH-PHƯƠNG NAM, 1512/2021/HĐTCXD-SH-MN, 22-12/2021/HĐTC/SH-NM.

(**) Là các khoản tạm ứng tiền mua bán hàng hóa trong năm 2022 theo các Hợp đồng đặt lần lượt là 0532/HĐĐC/SH-TL, 0501/HĐĐC/SH-TL và có giá trị đến hết 31/12/2022, khoản đặt cọc này được nhận lại bằng tài sản tương đương hoặc được trừ trực tiếp vào nghĩa vụ thanh toán trong từng Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai bên.

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>160.418.240.606</i>	-	<i>120.022.690.317</i>	-
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	712.509.371	-	15.712.509.371	-
Công ty Cổ Phần Điện mặt trời Sơn Hà Free Solar	6.234.530	-	-	-
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	1.094.803.000	-	49.890.000	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam – Phải thu về lợi nhuận	15.000.000.000	-	-	-
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	520.620.000	-	-	-
Son Ha Myanmar International Limited	2.788.353.041	-	2.675.785.663	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	-	-	29.045.000	-
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ - Phải thu về cổ tức	138.304.802.879	-	100.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	940.639.618	-	534.463.457	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	50.459.000	-	50.459.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	360.213.123	-	343.992.076	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	624.010.000	-	624.010.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh Nước sạch Sơn Hà	5.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Việt Nam Commodity Exchange	6.596.044	-	-	-
Công ty TNHH MTV Dịch Vụ và Công Nghiệp Trường Tuyền	4.000.000	-	-	-
Cá nhân liên quan	-	-	2.535.750	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	17.385.218.899	-	32.355.423.439	-
Tạm ứng	857.347.783	-	687.926.883	-
Đào Văn Nam - tạm ứng thực hiện dự án	8.833.144.070	-	-	-
Đào Thị Thảo tạm ứng tiền dự án	-	-	10.510.163.760	-
Nguyễn Hữu Tuấn tạm ứng dự án	-	-	7.999.990.000	-
Ký cược, ký quỹ	480.991.234	-	2.778.489.902	-
Lãi dự thu	968.686.809	-	760.747.630	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	6.245.049.003	-	9.618.105.264	-
Cộng	177.803.459.505	-	152.378.113.756	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Các khoản nợ xấu sau đây đều quá hạn 3 năm và được trích lập dự phòng 100%.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt	3.540.903.520	(3.540.903.520)	3.540.903.520	(3.540.903.520)
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	1.891.351.348	(1.891.351.348)	1.891.351.348	(1.891.351.348)
Các đối tượng khác	945.091.796	(945.091.796)	945.091.796	(945.091.796)
Cộng	6.377.346.664	(6.377.346.664)	6.377.346.664	(6.377.346.664)

Trong năm, Công ty không phát sinh trích lập/hoàn nhập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	41.664.948.609	-	22.204.955.751	-
Nguyên liệu, vật liệu	15.852.075.600	-	25.860.601.476	-
Công cụ, dụng cụ	355.146	-	354.141	-
Hàng hóa	328.430.568.227	-	344.713.922.898	-
Cộng	385.947.947.582	-	392.779.834.266	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	225.205.435	337.402.815
Công cụ dụng cụ	43.220.933	149.225.966
Chi phí biển, pano quảng cáo	1.833.916.795	60.180.333
Chi phí thuê địa điểm	2.520.352.732	2.390.582.729
Chi phí hàng nhập khẩu	-	74.130.400
Chi phí dự án	-	2.312.951.429
Chi phí khác	366.089.866	371.616.074
Cộng	4.988.785.761	5.696.089.746

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	3.623.585.505	2.825.827.351
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	1.471.810.763	878.016.624
Showroom	47.273.588.552	66.863.099.276
Các chi phí trả trước dài hạn khác	3.723.565.062	2.219.459.689
Cộng	56.092.549.882	72.786.402.940

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	172.834.707.752	112.480.066.191	60.486.201.662	7.982.418.502	353.783.394.107
Mua trong năm	-	67.500.000	-	3.110.546.021	3.178.046.021
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.287.500.000	36.119.429.658	-	-	38.406.929.658
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	6.366.620.501	-	6.366.620.501
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.170.473.468)	-	(2.170.473.468)
Số cuối năm	175.122.207.752	148.666.995.849	64.682.348.695	11.092.964.523	399.564.516.819
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.700.357.630	24.250.324.672	3.354.329.966	6.658.381.230	36.963.393.498
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	31.420.778.670	39.918.890.991	20.322.755.279	7.168.846.255	98.831.271.195
Khấu hao trong năm	7.586.861.220	8.818.002.538	6.355.942.149	728.747.934	23.489.553.841
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	3.558.213.628	-	3.558.213.628
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.118.222.429)	-	(1.118.222.429)
Số cuối năm	39.007.639.890	48.736.893.529	29.118.688.627	7.897.594.189	124.760.816.235
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	141.413.929.082	72.561.175.200	40.163.446.383	813.572.247	254.952.122.912
Số cuối năm	136.114.567.862	99.930.102.301	35.563.660.087	3.195.370.334	274.803.700.584
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo số sách là 210.329.428.260 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng Thương mại (theo thuyết minh số V.18).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	27.463.752.348	40.174.764.580	67.638.516.928
Thuê tài chính trong năm	4.157.610.735	9.759.202.728	13.916.813.463
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	(6.347.803.002)	(6.347.803.002)
Số cuối năm	31.621.363.083	43.586.164.306	75.207.527.389
Giá trị hao mòn			
Số đầu kỳ	5.801.603.307	8.470.678.786	14.272.282.093
Khấu hao trong năm	4.065.825.996	5.257.484.509	9.323.310.505
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	(3.558.213.628)	(3.558.213.628)
Số cuối năm	9.867.429.303	10.169.949.667	20.037.378.970
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	21.662.149.041	31.704.085.794	53.366.234.835
Số cuối năm	21.753.933.780	33.416.214.639	55.170.148.419
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Công ty được quyền mua lại tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.085.358.991	6.667.536.789	22.752.895.780
Mua sắm mới	-	828.380.000	828.380.000
Số cuối năm	16.085.358.991	7.495.916.789	23.581.275.780
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	4.207.559.277	4.207.559.277
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.111.698.207	4.475.341.409	8.587.039.616
Khấu hao trong năm	483.697.272	735.319.346	1.219.016.618
Số cuối năm	4.595.395.479	5.210.660.755	9.806.056.234
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11.973.660.784	2.192.195.380	14.165.856.164
Số cuối năm	11.489.963.512	2.285.256.034	13.775.219.546
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách 7.652.762.485 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng thương mại (theo thuyết minh số V.18).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển sang TSCĐ	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Nhập kho vật tư xuất dùng cho dự án	Phân loại lại chi phí	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	308.349.839	7.441.920.000	-	(308.349.839)	-	-	7.441.920.000
Xây dựng cơ bản dở dang	143.386.770.407	62.798.070.281	(38.406.929.658)	(26.831.230.268)	(12.401.914.803)	-	141.453.771.703
Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm ⁽ⁱ⁾	4.750.000.000	-	-	-	-	-	4.750.000.000
Dự án nước Hà Đông ⁽ⁱⁱ⁾	54.645.936.824	7.856.755.796	(36.119.429.658)	(3.185.039.324)	(12.401.914.803)	(4.942.141.103)	5.814.418.459
Dự án 3 xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	59.428.938.130	19.772.084.914	-	-	-	4.942.141.103	84.143.164.147
Dự án KCN Tam Dương ^(iv)	2.492.875.351	25.773.568.614	-	-	-	-	28.266.443.965
Dự án làm sạch nước (khu thiết ứng Đông Anh)	11.031.584.641	3.359.018.211	-	(8.195.580.000)	-	-	6.195.022.852
Dự án khác	11.037.435.461	6.036.642.746	(2.287.500.000)	(2.501.855.927)	-	-	12.284.722.280
Cộng	143.695.120.246	70.239.990.281	(38.406.929.658)	(27.139.580.107)	(12.401.914.803)	-	148.895.691.703

(i) Dự án tại lô đất D2 - CT1, Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm đã quá hạn để làm các thủ tục đầu tư và được UBND Thành phố Hà Nội chi đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội làm thủ tục hủy bỏ kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Cho đến thời điểm hiện tại chưa có văn bản chính thức của các Sở ban ngành về việc xử lý số tiền Công ty đã nộp vào Ngân sách nhà nước.

(ii) Dự án đầu tư và xây dựng lắp đặt trạm xử lý nước sạch Hà Đông được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 5760/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 3757/QĐ - UBND ngày 25/07/2018 với liên doanh hai nhà thầu là Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) số 91/2017/HĐHTKD-NHĐ-SONHA ngày 30/5/2017. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2020, giai đoạn 2 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2021, giai đoạn 3 đang thực hiện thủ tục kiểm toán xây dựng cơ bản và dự kiến hoàn tất trong Quý 2 năm 2022.

(iii) Dự án Xây dựng mạng lưới cấp nước sạch liên xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định số 709/QĐ - UBND ngày 11/02/2019 với liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà. Theo quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội thì dự án sẽ hoàn thành trong quý 3/2020 (công tác thi công hoàn thành trong Quý 2/2020). Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, ngày 19/11/2020 UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 10090/VP-ĐT về việc chấp thuận cho phép liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Son Hà giãn tiến độ thực hiện dự án đến hết ngày 31/3/2021. Cho đến thời điểm hiện tại, dự án đang thực hiện thủ tục kiểm toán xây dựng cơ bản dự kiến hoàn tất trong Quý 1 năm 2022.

(iv) Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 336/QĐ-TTg ngày 10/3/2021. Dự án được Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3163852766 ngày 01 tháng 6 năm 2021. Hiện tại dự án đang tiếp tục được triển khai thực hiện với tiến độ thực hiện dự án không quá 36 tháng kể từ ngày được Nhà nước bàn giao đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2, phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	332.849.454.505	161.702.836.076
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	63.281.652.188	82.868.242.216
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	28.697.702.114	33.614.351.019
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	-	4.796.417.596
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	106.839.973.708	36.710.091.731
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	-	970.757.950
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia Dụng Sơn Hà Bắc Ninh	12.605.008.680	-
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	18.041.143.799	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	2.978.544.766	-
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	10.373.356.321	-
Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư Phương Nam	87.289.097.365	-
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	30.573.439	30.573.439
Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn	2.712.402.125	2.712.402.125
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	235.394.672.565	165.771.240.831
Công ty TNHH Posco VST	71.979.636.873	80.257.394.956
Công ty Cổ phần TVL	12.814.787.529	15.191.948.682
Công ty TNHH MTV Nước Sạch Hà Đông	37.299.014.204	29.178.576.517
Các đối tượng khác	113.301.233.959	41.143.320.676
Cộng	568.244.127.070	327.474.076.907

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	217.953.033.326
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	-	172.953.033.326
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	-	45.000.000.000
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	558.205.902.918	4.797.743.696
PT.PALMA CONTE MAS	-	841.178.300
Công ty Cổ phần Công nghệ Điện tử và Viễn thông Việt Nam ^(*)	545.632.845.696	-
Công ty TNHH Đăng Khoa Bắc Ninh	6.253.475.892	-
PT ACE HARDWARE INDONEXIA ,Tbk	803.631.454	1.336.325.978
Các khách hàng khác	5.515.949.876	2.620.239.418
Cộng	558.205.902.918	222.750.777.022

(*) Hợp đồng số 0110/2021/HĐHT/SH-VNET ngày 01 tháng 10 năm 2021 giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty Cổ phần Công nghệ Điện tử và Viễn thông Việt Nam để được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng tối đa 10ha đất đầu tiên trong tất cả các vị trí đất của Dự án Khu công nghiệp Tam Dương, Vĩnh Phúc ngay sau khi Dự án hoàn thiện cơ sở hạ tầng và đủ điều kiện chuyển nhượng theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.003.446.094	-	5.773.703.199	(4.911.877.911)	1.865.271.382	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	61.665.675.693	(61.665.675.693)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	575.854.341	(575.854.341)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	5.108.319.347	(4.963.683.875)	144.635.472	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	631.774.340	-	-	-	631.774.340
Thuế thu nhập cá nhân	2.406.921.782	-	4.614.203.728	(5.892.001.543)	1.129.123.967	-
Thuế tài nguyên	277.848.000	-	2.945.596.800	(3.014.373.601)	209.071.199	-
Tiền thuê đất	-	-	768.050.814	(1.403.631.162)	-	635.580.348
Tiền thuê đất	-	-	94.830.900	(94.830.900)	-	-
Các loại thuế khác	-	2.000.000	6.500.000	(6.500.000)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	56.050.000	(54.050.000)	-	-
Cộng	3.688.215.876	633.774.340	81.608.784.822	(82.582.479.026)	3.348.102.020	1.267.354.688

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50.058.683.248	89.010.613.331
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	53.912.435.782	53.948.100.918
<i>Chi phí lãi vay không được trừ^(*)</i>	<i>51.873.368.543</i>	<i>43.188.734.700</i>
<i>Các khoản điều chỉnh tăng khác</i>	<i>2.039.067.239</i>	<i>10.759.366.218</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	(13.357.334)	-
Thu nhập chịu thuế	103.726.876.521	142.958.714.249
Thu nhập miễn thuế	(153.927.974.340)	(156.383.641.200)
Thu nhập tính thuế	(49.970.212.644)	(13.424.926.951)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>-</i>	<i>5.102.058.434</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	5.102.058.434

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (*) Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội:

Đối với diện tích 8.792,7/m² đất tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội với đơn giá 11.567 VND/m². Trong năm, công ty được giảm tiền thuê đất theo quyết định số 45439/QĐ-CTHN-QLĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 với số tiền là 30.511.548 VND.

Đối với diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với đơn giá 45.020 VND/m². Công ty được phép chuyển số tiền thuế đã nộp vào ngân sách nhà nước trong thời gian được miễn tiền thuê đất (từ ngày 08/11/2006 đến ngày 05/7/2007 và từ ngày 25/8/2007 đến ngày 06/6/2008) sang tiền thuê đất của năm 2020 là 2.016.896.000 VND và năm 2021 là 714.970.000 VND. Trong năm, Công ty được giảm tiền thuê đất theo quyết định số 55892/QĐ-CTHN-QLĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 với số tiền là 605.068.800 VND.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	15.022.340.353	1.810.384.883
Trích trước chi phí xây dựng cơ bản dở dang	537.427.927	20.321.351.958
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	433.253.335	4.195.569.715
Cộng	15.993.021.615	26.327.306.556

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	2.695.122.682	7.629.770.757
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	111.796.164	5.712.435.192
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	1.810.244.325	1.916.235.565
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	768.082.193	1.100.000
Son Ha Myanmar International Limited	5.000.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	266.969.871.440	170.885.596.497
Kinh phí công đoàn	1.432.153.198	957.190.526
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội - LC Upas ^(*)	94.629.698.821	62.971.317.194
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân - LC Upas ^(*)	96.237.397.240	105.072.710.326
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An - LC Upas ^(*)	21.993.263.460	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức - LC Upas ^(*)	24.431.708.672	-
Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh ^(*)	13.314.329.283	-
Thu tiền các hộ dân hỗ trợ đặt đồng hồ, ống nước	9.361.800.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	5.569.520.766	1.884.378.451
Cộng	<u>269.664.994.122</u>	<u>178.515.367.254</u>

(*) Là khoản ngân hàng ứng trước tiền thanh toán cho nhà cung cấp theo các Hợp đồng phát hành thư tín dụng L/C Upas.

17b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Vay và nợ thuê tài chính

18a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan	21.000.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An ⁽ⁱ⁾	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ ⁽ⁱⁱ⁾	12.000.000.000	6.000.000.000
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.000.000.000	4.000.000.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.364.271.455.611	1.581.479.624.845
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.336.448.268.891	1.533.987.934.521
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ^(iv)	539.061.818.950	604.188.556.684
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức ^(v)	445.675.874.004	452.289.720.290
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ^(vi)	99.895.665.918	118.907.746.753
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hồ Gươm ^(vii)	-	94.086.234.865
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - chi nhánh Tây Hà Nội ^(viii)	-	26.395.428.860
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An ^(ix)	136.401.123.488	148.701.054.315
Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun - Chi nhánh Đồng Nai ^(x)	45.512.879.224	43.493.342.629
Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Hà Nội ^(xi)	-	45.925.850.125
Ngân hàng TMCP Quốc tế Hà Nội ^(xii)	69.900.907.307	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	8.766.528.000	9.818.620.976
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	-	1.052.092.976
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	5.700.000.000	5.700.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Quang Trung	3.066.528.000	3.066.528.000
Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội đến hạn trả	480.000.000	250.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	18.576.658.720	15.619.694.348
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	-	21.803.375.000
Cộng	1.385.271.455.611	1.591.479.624.845

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Là khoản vay tín chấp Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An để phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7%/năm và dao động theo lãi suất BIDV Thanh Xuân. Hình thức thanh toán gốc và lãi bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ.
- (ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ, mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh, không quy định thời hạn trả gốc vay, lãi suất 6,9%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (iii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung, mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 01 năm hoặc đến khi Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung cần thu hồi vốn, lãi suất 7,50%/năm.
- (iv) Các khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2021/147831/HĐTD ngày 30/9/2021 với tổng hạn mức tín dụng 720.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong năm từ 5,8% – 6,0%/năm, điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (v) Các khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2021/147831/HĐTD ngày 30/9/2021 với tổng hạn mức tín dụng 480.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong năm từ 5,5% – 6,0%/năm, điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (vi) Các khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 210035/CTD/NHNTHD ngày 30 tháng 06 năm 2021 với hạn mức 100.000.000.000 VND, mục đích tài trợ tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đá nhân tạo, lãi suất cho vay tại ngày ký hợp đồng là 6,0% - 6,8%/năm được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng, thời hạn vay 12 tháng, tài sản đảm bảo là các phương tiện vận tải và máy móc thiết bị của công ty.
- (vii) Các khoản vay theo Hợp đồng sử dụng hạn mức tối ưu thanh khoản từng lần với hạn mức tối ưu thanh khoản tối đa bằng 95% tổng số dư các khoản tiền gửi có kỳ hạn được dùng để bảo đảm cho hạn mức tối ưu thanh khoản tại thời điểm xác định hạn mức tối ưu thanh khoản, lãi suất 9,00%/năm, thời hạn vay 12 tháng.
- (viii) Các khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 108/2021/HĐTD/TTKD KMA/01 ngày 20 tháng 12 năm 2021 với hạn mức cho vay 200.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, mở LC trả chậm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng, lãi suất 6,0% - 6,5%/năm theo từng Giấy nhận nợ, khoản vay không có tài sản bảo đảm.
- (ix) Các khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2020-HĐCVHM/NHCT320-SONHA ngày 23 tháng 11 năm 2020 với tổng hạn mức 150.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất 6,7% - 7,0%/năm, thời hạn duy trì hạn mức từ 23/11/2020 đến hết ngày 16/11/2021, tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất và bất động sản.
- (x) Các khoản vay theo Thỏa thuận tín dụng số 10000693LD001202156 ngày 21 tháng 9 năm 2021 với hạn mức tín dụng 2.000.000 USD với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ các hoạt động sản xuất của Công ty, thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng là 01 năm kể từ ngày 09/09/2021, tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn mở tại chính Ngân hàng này, số dư tiền gửi có kỳ hạn tại 31/12/2021 là 13.850.000.000 VND.
- (xi) Các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng có hạn mức số 30200134 ngày 08 tháng 12 năm 2020 với hạn mức tín dụng 2.000.000 USD, mục đích sử dụng để nhập khẩu và/hoặc mua nội địa nguyên liệu, hàng hóa nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 01 năm kể từ ngày 26/11/2020.
- (xii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01.HĐTD.SHI.2021 ngày 18 tháng 10 năm 2021 với hạn mức tín dụng 70.000.000.000 VND, mục đích để tài trợ vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 6,0%/năm, được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng, tài sản đảm bảo là giấy tờ có giá tại ngân hàng, quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng mua bán/ Hợp đồng thuê tài sản/ Hợp đồng cung cấp hàng hóa/dịch vụ và các hợp đồng kinh tế khác giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BAO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Trả gốc vay bằng bù trừ công nợ	Chi phí phân bổ trái phiếu	Số cuối năm
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	10.000.000.000	387.750.000.000	-	(59.000.000.000)	(319.750.000.000)	-	21.000.000.000
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	-	372.750.000.000	-	(53.000.000.000)	(319.750.000.000)	-	-
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	-	5.000.000.000	-	-	-	-	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-	-	-	12.000.000.000
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	4.000.000.000	4.000.000.000	-	(4.000.000.000)	-	-	4.000.000.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.581.479.624.845	3.171.864.473.971	27.823.186.720	(3.417.092.454.925)	-	196.625.000	1.364.271.455.611
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.533.987.934.521	3.171.864.473.971	-	(3.369.404.139.601)	-	-	1.336.448.268.891
Vay dài hạn đến hạn trả	9.818.620.976	-	8.766.528.000	(9.818.620.976)	-	-	8.766.528.000
Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội đến hạn trả	250.000.000	-	480.000.000	(250.000.000)	-	-	480.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	15.619.694.348	-	18.576.658.720	(15.619.694.348)	-	-	18.576.658.720
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	21.803.375.000	-	-	(22.000.000.000)	-	196.625.000	-
Cộng	1.591.479.624.845	3.559.614.473.971	27.823.186.720	(3.474.092.454.925)	(319.750.000.000)	196.625.000	1.385.271.455.611

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn phải trả các bên liên quan	29.101.100.000	17.001.100.000
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ ⁽ⁱ⁾	7.001.100.000	9.001.100.000
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung ⁽ⁱⁱ⁾	3.000.000.000	8.000.000.000
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An ⁽ⁱⁱⁱ⁾	19.100.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn ngân hàng và các tổ chức khác	423.898.996.829	149.138.499.668
Vay dài hạn ngân hàng	64.597.849.657	73.364.377.657
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ^(iv)	42.620.953.879	48.320.953.879
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Quang Trung ^(v)	21.976.895.778	25.043.423.778
Vay dài hạn các tổ chức khác - Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội ^(vi)	51.227.497.062	43.360.052.877
Nợ thuê tài chính	29.596.150.110	32.414.069.134
Trái phiếu thường ^(vii)	278.477.500.000	-
Cộng	453.000.096.829	166.139.599.668

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Các khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ, mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 03 năm kể từ ngày 01/09/2020, lãi suất 10,8%/ năm.
- (ii) Các khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung, mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 03 năm, lãi suất 7,5%/năm.
- (iii) Các khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An, mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 03 năm, lãi suất 7%/năm
- (iv) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 85/17/KHDN/TDN/VCBHT-SH ngày 29 tháng 8 năm 2017 mục đích thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông, công suất 30.000 m³/ngày, dư nợ vay tối đa là 100.000.000.000 VND, thời hạn vay: 15 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành trong tương lai từ dự án Xây dựng Trạm xử lý nước Dương Nội, Hà Đông có công suất 30.000 m³/ngày và các hạng mục có liên quan.
- (v) Khoản vay theo hợp đồng số 62/2017 ngày 29 tháng 12 năm 2017 mục đích thanh toán các chi phí để thực hiện hợp tác kinh doanh dự án "Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn – An Thượng", dư nợ vay tối đa 57.513.000.000 VND và không vượt quá 62,5% tổng mức đầu tư của dự án, thời hạn vay 144 tháng kể từ ngày giải ngân tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản phát sinh từ dự án hợp tác đầu tư.
- (vi) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 06/2019/HĐTĐ-SHI ngày 30 tháng 09 năm 2019 với mục đích thanh toán chi phí thực hiện các gói thầu số 01, 02, 03, 11 của dự án "Lắp đặt tuyến ống truyền dẫn, trạm tăng áp và tuyến ống phân phối, dịch vụ xã Bình Minh, xã Thanh Mai, xã Thanh Cao", thời hạn cho vay 11 năm 6 tháng, thời hạn ân hạn 09 tháng, lãi suất 6,95%/năm, bảo lãnh vay vốn của Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Ba Đình.
- (vii) Trái phiếu thường và có đảm bảo được phát hành cho Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI với thời hạn 3 năm, mệnh giá 280.000.000.000 VND. Lãi suất cho 2 kỳ tính lãi đầu tiên là 11%/năm, cho các năm tính lãi tiếp theo bằng Tổng lãi suất tham chiếu (+) biên độ 4,5%/năm, trong trường hợp lãi suất tham chiếu nhỏ hơn 6,5%/năm thì lãi suất trái phiếu áp dụng cho kỳ tính lãi đó là 11%/năm. Tiền lãi sẽ được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm
Số cuối năm			
Vay dài hạn bên liên quan	29.101.100.000	-	29.101.100.000
Vay dài hạn ngân hàng	73.364.377.657	8.766.528.000	64.597.849.657
Vay dài hạn tổ chức khác	51.707.497.062	480.000.000	51.227.497.062
Nợ thuê tài chính	48.172.808.830	18.576.658.720	29.596.150.110
Trái phiếu thường	278.477.500.000	-	278.477.500.000
Cộng	480.823.283.549	27.823.186.720	453.000.096.829
Số đầu năm			
Vay dài hạn bên liên quan	17.001.100.000	-	17.001.100.000
Vay dài hạn ngân hàng	83.182.998.633	9.818.620.976	73.364.377.657
Vay dài hạn tổ chức khác	43.610.052.877	250.000.000	43.360.052.877
Nợ thuê tài chính	48.033.763.482	15.619.694.348	32.414.069.134
Trái phiếu thường	21.803.375.000	21.803.375.000	-
Cộng	213.631.289.992	47.491.690.324	166.139.599.668

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Vay dài hạn bên liên quan	Vay dài hạn ngân hàng	Thuê tài chính	Vay dài hạn tổ chức khác	Trái phiếu thường	Cộng
Số đầu năm	17.001.100.000	73.364.377.657	32.414.069.134	43.360.052.877	-	166.139.599.668
Số tiền vay phát sinh trong năm	32.100.000.000	-	18.897.040.420	8.347.444.185	278.173.000.000	337.517.484.605
Số tiền vay đã trả trong năm	(20.000.000.000)	-	(3.138.300.724)	-	-	(23.138.300.724)
Số kết chuyển sang ngắn hạn	-	(8.766.528.000)	(18.576.658.720)	(480.000.000)	-	(27.823.186.720)
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	-	-	-	-	304.500.000	304.500.000
Số cuối năm	29.101.100.000	64.597.849.657	29.596.150.110	51.227.497.062	278.477.500.000	453.000.096.829

18c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	10.042.472.293	10.758.597.293
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	2.517.000.000	-
Chi quỹ khen thưởng phúc lợi	(4.027.882.629)	(716.125.000)
Số cuối năm	8.531.589.664	10.042.472.293

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	870.881.810.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	127.286.107.414	977.667.854.466
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	83.908.554.897	83.908.554.897
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(431.004.660)	(431.004.660)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	43.377.460.000	-	-	-	(43.377.460.000)	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	(43.384.660.500)	(43.384.660.500)
Số dư cuối năm trước	914.259.270.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	124.001.537.151	1.017.760.744.203
Số dư đầu năm nay	914.259.270.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	124.001.537.151	1.017.760.744.203
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	50.058.683.248	50.058.683.248
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(2.517.000.000)	(2.517.000.000)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	(458.712.329)	(458.712.329)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	91.097.800.000	-	-	-	(91.097.800.000)	-
Số dư cuối năm nay	1.005.357.070.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	79.986.708.070	1.064.843.715.122

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lê Vĩnh Sơn	160.686.810.000	146.078.920.000
Các cổ đông khác	844.670.260.000	768.180.350.000
Cộng	<u>1.005.357.070.000</u>	<u>914.259.270.000</u>

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	100.535.707	91.425.927
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	100.216.847	91.107.067
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	318.860	318.860
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	100.216.847	91.107.067

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/SH ngày 05 tháng 6 năm 2021 như sau:

	VND
• Trả cổ tức bằng cổ phiếu	: 91.097.800.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 2.517.000.000
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 458.712.329

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền ngoại tệ là 34.303,48 USD (số đầu năm là 15.552,55 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	4.923.157.282.694	4.066.064.154.992
Doanh thu bán thành phẩm	28.755.777.550	31.197.925.589
Doanh thu cung cấp dịch vụ	98.127.674.563	84.414.177.104
Cộng	<u>5.050.040.734.807</u>	<u>4.181.676.257.685</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa		
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	61.839.282.920	59.585.451.192
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	680.183.014.854	532.631.047.393
Công ty Cổ phần Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà	39.642.601.575	29.967.390.649
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	2.041.231.123	1.985.067.342
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	31.818.182	4.716.214
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	19.477.063	19.597.672
Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	5.424.174.049	3.952.597.459
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	23.180.610.967	21.282.458.194
Công ty Cổ phần Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà	4.074.011.583	4.366.716.925
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	2.665.766.259	1.572.719.378
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	165.000.000	-
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	1.039.363.636	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	111.039.995	121.134.540
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	4.219.028.566	3.492.031.367
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura	180.000.000	180.000.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	180.000.000	180.000.000

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	71.406.709.589	83.503.765.135
Hàng bán bị trả lại	271.423.303	1.968.381.050
Cộng	71.678.132.892	85.472.146.185

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	4.671.159.076.043	3.738.211.543.935
Giá vốn của thành phẩm đã bán	31.781.417.340	33.544.879.537
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	34.233.706.865	33.447.427.485
Cộng	4.737.174.200.248	3.805.203.850.957

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	54.230.790	26.433.267
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.884.378.893	6.478.814.020
Lãi tiền cho vay	16.221.047	2.794.964.299
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.323.224.865	915.176.310
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	375.049.626	479.537.454
Cổ tức, lợi nhuận được nhận	153.927.974.340	156.383.641.200
Lãi đầu tư trái phiếu	213.000.000	1.251.622.111
Doanh thu tài chính khác	-	1.730.735
Cộng	161.794.079.561	168.331.919.396

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	109.018.931.203	126.833.623.799
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.425.052.832	3.584.243.806
Chiết khấu thanh toán	3.508.541.383	454.386.627
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	(3.670.207.554)	2.563.662.486
Chi phí tài chính khác	113.632.807	390.652.113
Cộng	110.395.950.671	133.826.568.831

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	53.560.396.366	56.371.943.518
Chi phí vật liệu, bao bì	3.046.501.541	2.281.974.872
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.418.601.258	4.545.375.910
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.327.835.669	2.526.184.156
Chi phí bảo hành	3.301.938.152	4.507.892.036
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	37.471.942.846	30.719.241.904
Chi phí showroom	19.589.510.724	19.589.510.724
Chi phí quảng cáo, khuyến mại, hội nghị khách hàng	1.425.767.308	3.709.749.422
Chi phí thuê kho	17.457.274.695	14.191.588.802
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.564.129.667	11.947.956.455
Các chi phí khác	2.477.291.022	10.213.516.062
Cộng	147.641.189.248	160.604.933.861

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	50.215.707.498	41.003.538.961
Chi phí vật liệu quản lý	1.428.679.916	1.241.866.419
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.903.405.569	720.678.163
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.508.626.978	7.984.284.533
Thuế, phí và lệ phí	176.555.984	157.855.161
Chi phí thanh toán, mở LC	10.721.981.945	7.755.875.213
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.052.753.473	6.838.089.436
Các chi phí khác	7.548.402.516	2.784.587.327
Cộng	<u>91.556.113.879</u>	<u>68.486.775.213</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	96.385.344	-
Các khoản thuế được hoàn	150.969.576	30.743.856
Điều chỉnh công nợ nhà cung cấp	240.381.694	257.857.554
Tiền thưởng Nhà cung cấp	864.101.553	348.182.263
Thu nhập khác	220.890.565	374.351.468
Cộng	<u>1.572.728.732</u>	<u>1.011.135.141</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	25.595.526	3.474.870.901
Phạt vi phạm hợp đồng	4.707.615.164	3.353.557.312
Chi phí khác	170.062.224	1.585.995.631
Cộng	<u>4.903.272.914</u>	<u>8.414.423.844</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.665.046.889	3.523.841.291
Chi phí nhân công	107.772.101.217	97.375.482.479
Chi phí khấu hao tài sản cố định	34.031.880.964	33.868.277.463
Chi phí dịch vụ mua ngoài	121.802.294.459	102.449.261.579
Chi phí khác	36.941.103.803	25.530.871.708
Cộng	<u>305.212.427.332</u>	<u>262.747.734.520</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	91.097.800.000	43.377.460.000
Trả nợ vay bằng bù trừ công nợ	319.750.000.000	418.824.970.813
Góp vốn bằng bù trừ công nợ	11.836.984.969	31.307.510.823
Góp vốn bằng hàng hóa	-	12.497.543.386

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và phụ cấp	7.061.108.000	4.998.187.340
Thù lao	458.712.329	431.004.660
Tổng cộng	7.519.820.329	5.429.192.000

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Công ty con
Son Ha Myanmar International Limited	Công ty con
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar	Công ty con
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanseem Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Sơn Hà Đồng Nai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vietnam Commodity Exchange	Công ty liên kết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà (Sơn Hà bếp)	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh (Trường Thịnh)	Công ty con của Sơn Hà Bếp
Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	Công ty con của Trường Thịnh
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn
Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty Cổ Phần Thương mại Đầu tư Phương Nam	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng hợp Lệ Gia	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An (SHV)		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHV	114.741.431.718	62.049.824.324
Nhận cung cấp dịch vụ của SHV	53.981.155	51.410.909
Vay SHV	32.100.000.000	10.000.000.000
Lãi vay phải trả SHV	582.292.055	2.718.219.178
Chiết khấu thanh toán phải trả SHV	3.508.541.383	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh (SHB)		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHB	724.877.113.928	620.624.879.522
Nhận cung cấp dịch vụ của SHB	1.614.357.563	51.410.909
Công ty Cổ phần Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà (SHK)		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHK	45.367.463.186	40.747.152.155
Nhận cung cấp dịch vụ của SHK	35.591.237.084	43.482.998.380
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung (TM2)		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của TM2	11.471.914.800	1.093.799.994
Nhận cung cấp dịch vụ của TM2	26.068.182	111.536.414
Vay ngắn hạn TM2	4.000.000.000	4.000.000.000
Lãi vay phải trả TM2	768.082.193	559.089.041
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn (Thiên Sơn)		
Nhận cung cấp dịch vụ của Thiên Sơn	-	74.000.000
Lãi cho Thiên Sơn vay	16.221.047	108.675.410
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (SHA)		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà Sài Gòn	-	40.560.000
Thanh lý tài sản cố định	31.818.182	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.13, V.14, V.17 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Công ty chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam và chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh hàng gia dụng. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ – ĐHĐCĐ/SH vào ngày 05 tháng 6 năm 2021 thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Nghị quyết số 38/2021/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 7 năm 2021 triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty.

Theo thông báo số 82/QĐ-SGDHCM ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận cho Công ty quyết định thay đổi đăng ký niêm yết chứng khoán, số lượng chứng khoán sau khi thay đổi niêm yết: 150.187.913 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, ngày có hiệu lực: 10/02/2022. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty chưa hoàn thành thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Vĩnh Sơn